

Số: 259 -TTr/ĐUUB

Điện Biên, ngày 23 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

1. Bối cảnh

Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024. Tuy nhiên, sau thời điểm phê duyệt, bối cảnh phát triển quốc gia và tỉnh đã xuất hiện nhiều yếu tố mới, đòi hỏi phải rà soát, điều chỉnh để bảo đảm tính đồng bộ, cập nhật và khả thi.

Việc điều chỉnh quy hoạch được đặt trong tổng thể các thay đổi lớn về: Tổ chức bộ máy hành chính; hệ thống quy hoạch cấp quốc gia và vùng; Định hướng phát triển mới theo các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh; yêu cầu tăng trưởng cao trong giai đoạn 2026-2030; rà soát định kỳ theo Luật Quy hoạch.

2. Yêu cầu điều chỉnh từ chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Việc tổ chức chính quyền địa phương của tỉnh theo mô hình 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã), không còn đơn vị hành chính cấp huyện là thay đổi căn bản tác động trực tiếp đến phạm vi quản lý, định hướng phát triển và tổ chức không gian của tỉnh. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh giảm từ 129 xuống còn 45 xã, phường. Điều này kéo theo yêu cầu điều chỉnh:

- Tổ chức không gian phát triển theo trục và vùng;
- Phương án hệ thống đô thị và mạng lưới điểm dân cư;
- Danh mục, quy mô và ranh giới các khu chức năng;
- Phân cấp quản lý đầu tư và cung ứng dịch vụ công;

- Phương thức bố trí hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phù hợp quy mô cấp xã mới.

3. Yêu cầu cập nhật, tích hợp các quy hoạch cấp trên được điều chỉnh sau Quyết định số 109/QĐ-TTg

Sau thời điểm phê duyệt Quy hoạch tỉnh, nhiều quy hoạch cấp trên đã được điều chỉnh hoặc đang điều chỉnh: Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được Chính phủ điều chỉnh thông qua Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025; Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc đang tổ chức điều chỉnh; nhiều quy hoạch ngành quốc gia (điện lực, giao thông, du lịch, đa dạng sinh học...) đã được phê duyệt hoặc cập nhật; một số quy hoạch ngành quốc gia chưa được lập hoặc chưa hoàn thành.

Trong bối cảnh hệ thống quy hoạch cấp trên còn biến động, Quy hoạch tỉnh cần được rà soát để đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo; đồng thời chủ động tích hợp các định hướng mới, tạo cơ sở pháp lý cho công tác thu hút đầu tư.

4. Yêu cầu cụ thể hóa các chủ trương lớn của Trung ương trong giai đoạn phát triển mới

Từ cuối năm 2024 đến nay, Bộ Chính trị ban hành nhiều chủ trương lớn về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế tư nhân; bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; hội nhập quốc tế¹. Những quyết sách này mở ra dư địa phát triển mới cho Điện Biên trong các lĩnh vực như chuyển đổi số chính quyền, kinh tế số, thu hút đầu tư tư nhân, phát triển logistics và du lịch, kinh tế biên mậu. Vì vậy, Quy hoạch tỉnh cần được điều chỉnh để kịp thời đáp ứng vai trò dẫn dắt, định vị Điện Biên trong các xu thế phát triển mới.

5. Yêu cầu điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng trong bối cảnh cả nước phấn đấu tăng trưởng hai con số

Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII xác định: Năm 2025 tăng trưởng cả nước đạt từ 8% trở lên; giai đoạn 2026-2030 duy trì tăng trưởng hai con số (trên 10%). Chính phủ đã yêu cầu các địa phương rà soát điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng phù hợp với mục tiêu chung quốc gia. Mặc dù Quy hoạch tỉnh đã xác định GRDP giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 10,5%, song để đạt được và duy trì mức tăng trưởng này đòi hỏi: Tái cơ cấu mạnh mẽ các ngành; tăng tốc phát triển hạ tầng chiến lược; phát huy kinh tế tư nhân và thu hút đầu tư ngoài ngân sách; Ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

6. Rà soát định kỳ theo Luật Quy hoạch

Khoản 2 Điều 52 Luật Quy hoạch quy định quy hoạch phải được rà soát định kỳ 5 năm để điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển. Năm 2025 là mốc kết thúc chu kỳ 5 năm đầu tiên của thời kỳ quy hoạch 2021-2030, vì vậy việc tổ chức rà soát, điều chỉnh là yêu cầu bắt buộc theo quy định pháp luật để đảm bảo tính cập nhật của quy hoạch; sự phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Từ các phân tích trên, việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là yêu cầu khách quan, cần thiết, tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho tổ chức không gian phát triển, phân bổ nguồn lực, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển bền vững tỉnh Điện Biên trong giai đoạn mới.

II. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH

1. Nguyên tắc điều chỉnh

(1) *Nguyên tắc kế thừa và ổn định*: Kế thừa các nội dung của Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt (QĐ số 109/QĐ-TTg) và các quy hoạch ngành, lĩnh vực,... còn phù hợp; đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tiến độ các dự án, chương trình đang thực hiện dở dang.

(2) *Nguyên tắc đồng bộ và thống nhất*: Đảm bảo sự phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc và các quy hoạch ngành quốc gia điều chỉnh.

(3) *Nguyên tắc phân cấp mạnh mẽ*: Phân bổ nguồn lực (đất đai, ngân sách) trực tiếp đến cấp chính quyền cơ sở (cấp xã) trong bối cảnh không còn cấp trung gian (huyện), đảm bảo công bằng và hài hòa giữa các khu vực sau sáp nhập.

(4) *Nguyên tắc hiệu quả và khả thi*: Việc điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, phạm vi, quy mô hoặc đề xuất mới so với quy hoạch đã phê duyệt phải dựa trên nhu cầu thực tế và khả năng thu hút đầu tư, tránh quy hoạch thiếu tầm nhìn chiến lược và tính khả thi.

2. Những nội dung chính trong hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch

(1) *Điều chỉnh quan điểm, mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội*: Nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng mới của Trung ương và của tỉnh trong giai đoạn phát triển mới, nhất là yêu cầu phấn đấu tăng trưởng cao, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, thông minh và bền vững; đồng thời bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Việc rà soát, cập nhật các chỉ tiêu phát triển giúp Quy hoạch tỉnh giữ vai trò dẫn dắt, làm cơ sở thống nhất cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phân bổ nguồn lực trong thời gian tới.

(2) *Điều chỉnh phương án tổ chức không gian phát triển, hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng*: Xuất phát từ yêu cầu tổ chức lại không gian phát triển phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, nội dung điều chỉnh nhằm tăng cường tính liên kết nội tỉnh, liên vùng; phát huy vai trò các trục động lực, vùng kinh tế và cực tăng trưởng, bảo đảm phân bổ hợp lý dân cư, hạ tầng và các hoạt động kinh tế - xã hội trên toàn tỉnh.

(3) *Điều chỉnh, bổ sung phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu*: Nhằm đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế so sánh của tỉnh; đồng thời cập nhật các định hướng phát triển mới trong các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế,... theo các nghị quyết, kết luận mới của Trung ương. Việc điều chỉnh giúp các định hướng ngành, lĩnh vực mang tính thực chất hơn, có tính khả thi cao và gắn chặt với tổ chức không gian phát triển của tỉnh.

(4) *Điều chỉnh phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội*: Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới, nhất là yêu cầu tăng cường kết nối liên vùng, liên xã; bảo đảm cung ứng hạ tầng thiết yếu phù hợp với quy mô đơn vị hành chính sau sắp xếp; đồng thời cập nhật các định hướng phát triển hạ tầng chiến lược đã và đang được Trung ương quan tâm đầu tư. Qua đó, tạo nền tảng vững chắc cho thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

(5) *Điều chỉnh phương án phân bổ và sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu*: Nhằm bảo đảm sự phù hợp giữa quy hoạch sử dụng đất với tổ chức không gian phát triển và các mục tiêu phát triển mới; khắc phục tình trạng chồng chéo, thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch chuyên ngành. Đồng thời, tăng cường yêu cầu bảo vệ tài nguyên, môi trường, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm phát triển bền vững, lâu dài.

(Có biểu chi tiết nội dung điều chỉnh tại Hồ sơ kèm theo)

3. Các nội dung chi tiết điều chỉnh quy hoạch tỉnh

- 3.1. Phạm vi ranh giới
- 3.2. Quan điểm, mục tiêu và các đột phá phát triển
- 3.3. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội
- 3.4. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng
- 3.5. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật
- 3.6. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội
- 3.7. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai
- 3.8. Bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu
- 3.9. Các nhóm giải pháp
- 3.10. Danh mục sơ đồ bản đồ quy hoạch

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

III. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH

Triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 110-TB/TU ngày 17/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên

thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đảng ủy UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã tổ chức triển khai lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng trình tự, quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các yêu cầu thực tiễn của địa phương, cụ thể:

- Ngày 26/12/2025, UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2962/QĐ-UBND;

- Ngày 19/01/2026, UBND tỉnh đã phê duyệt dự toán chi phí lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 109/QĐ-UBND;

- Ngày 18/01/2026, tổ chức xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và UBND các tỉnh liên kề; lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.²

- Ngày 03/02/2026, tổ chức xin ý kiến các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy³;

- Ngày 02/02/2026, UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 218/QĐ-UBND;

- Đến ngày 05/02/2026, đã có trên 70 cơ quan, đơn vị gửi văn bản tham gia góp ý đối với Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó: 13 văn bản ý kiến của các Bộ; 02 văn bản ý kiến của UBND cấp tỉnh liên kề; và 56 văn bản ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan). Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, Sở Tài chính đã phối hợp với Đơn vị tư vấn lập quy hoạch nghiên cứu, nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trình Hội đồng thẩm định xem xét tại Tờ trình số 832/TTr-STC ngày 05/02/2026.

- Ngày 09/02/2026, Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch tỉnh (Sở Xây dựng là cơ quan Thường trực) đã tổ chức Hội nghị thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh Điện biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kết quả 34/34 thành viên Hội đồng thẩm định và các chuyên gia phản biện đều nhất trí thông qua (có điều kiện chỉnh sửa), đạt tỷ lệ 100%, và đã có kết quả thẩm định tại Báo cáo số 1244/BC-HĐTD ngày 15/02/2026.

Trên cơ sở ý kiến tham gia, đóng góp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định và các chuyên gia phản biện; cơ quan lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh và đơn vị tư vấn đã tổ chức tiếp thu giải trình, đồng thời hoàn chỉnh toàn bộ hồ sơ Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ngày 22/02/2026, UBND tỉnh tổ chức Phiên họp UBND tỉnh để xem xét đánh giá về hồ sơ lập, thẩm định Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, đồng thời báo cáo xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh theo quy chế làm việc.

² Tại các văn bản của UBND tỉnh số 438/UBND-TH ngày 18/01/2026; số 527/UBND-TH ngày 21/01/2026.

³ Văn bản số 619-CV/ĐUUB ngày 03/02/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại Điều 56 Luật Quy hoạch năm 2025, kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét cho chủ trương đề Đảng ủy UBND tỉnh tổ chức triển khai các công việc tiếp theo.

V. HỒ SƠ TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm: (1) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; (2) Báo cáo Tóm tắt thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh; (4) Tổng hợp dẫn chiếu so sánh nội dung đã phê duyệt và nội dung điều chỉnh; (5) Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) Hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu; (7) Các hồ sơ, tài liệu liên quan khác, được đăng tải tại địa chỉ:

<https://drive.google.com/drive/folders/1G8kFSvRF0fJWC6BfeemIO3e5GfVuWBsq>

2. Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh (kèm theo dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh).

Trên đây là nội dung báo cáo, xin ý kiến cho chủ trương trước khi trình HĐND tỉnh thông qua Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Tài chính,
- VP UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Lê Văn Lương

PHỤ LỤC
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐIỆN BIÊN
THỜI KỲ 2021-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
 (Kèm theo Tờ trình số 259-TTr/ĐUB ngày 23/02/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh)



1. Phạm vi ranh giới

Kế thừa theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, cập nhật lại số lượng đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Quan điểm, mục tiêu và các đột phá phát triển

a) Quan điểm phát triển

Cơ bản kế thừa theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, rà soát bổ sung một phần từ quan điểm chỉ đạo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV; làm rõ hơn động lực tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế số, chuyển trọng tâm phát triển du lịch tăng từ số lượng sang chất lượng cao, nhấn mạnh hơn vai trò đặc thù của tỉnh biên giới gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh trong bối cảnh mới.

b) Mục tiêu phát triển đến năm 2030

** Mục tiêu tổng quát*

Kế thừa đầy đủ các định hướng cốt lõi theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, đồng thời được bổ sung và hoàn thiện theo hướng làm rõ mô hình phát triển (kinh tế xanh, thông minh và bền vững) lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu; phát huy nội lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đặc thù của tỉnh miền núi, biên giới, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV.

** Mục tiêu cụ thể đến năm 2030*

Điều chỉnh, cập nhật, cụ thể hóa theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

c) Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển

- Các nhiệm vụ trọng tâm: Kế thừa mục tiêu tăng trưởng và phát triển bao trùm theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, mở rộng trọng tâm sang xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiện đại hóa quản trị theo mô hình chính quyền hai cấp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV.

- Các đột phá phát triển: Kế thừa các khâu đột phá của Quyết định 109/QĐ-TTg, có điều chỉnh, cập nhật nâng tầm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Kế thừa theo Quyết định 109/QĐ-TTg.

3. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội

3.1. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng

a) Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản

Điều chỉnh phương án thể hiện sự thay đổi rõ về tư duy phát triển theo hướng kiểm soát quy mô, nâng cao chất lượng và tái cơ cấu ngành. Tổng thể, phương án điều chỉnh thể hiện sự chuyển dịch từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, gắn chặt với cơ cấu kinh tế mới và mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững.

b) Ngành du lịch

Điều chỉnh phương án thể hiện chuyển từ mở rộng sản phẩm sang tái cấu trúc không gian và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Trên cơ sở yêu cầu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ tỉnh, phương án tập trung tổ chức lại theo 3 vùng kinh tế, 4 trục động lực và 4 cực tăng trưởng, gắn với hạ tầng chiến lược như cao tốc và sân bay. Nội dung được cụ thể hóa theo hướng du lịch xanh, đa dạng sản phẩm, an toàn đi kèm đến với chỉ tiêu môi trường rõ ràng nhằm đáp ứng xu thế phát triển bền vững. Sản phẩm được định vị theo giá trị biểu tượng, đặc biệt nâng tầm Chiến trường Điện Biên Phủ bằng công nghệ số và định hướng phát triển khu du lịch quốc tế A Pa Chải. Đồng thời, chuyển đổi số, AI và du lịch thông minh được xác định là công cụ trọng tâm để nâng cao năng lực cạnh tranh.

c) Ngành xây dựng: Kế thừa theo quyết định số 109/QĐ-TTg có điều chỉnh bổ sung.

d) Ngành thương mại dịch vụ: Kế thừa theo quyết định số 109/QĐ-TTg có điều chỉnh bổ sung.

đ) Ngành công nghiệp: Kế thừa theo quyết định số 109/QĐ-TTg có điều chỉnh bổ sung.

3.2. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác

a) Ngành y tế

Điều chỉnh cơ bản được kế thừa theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, rà soát cập nhật cho phù hợp tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

b) Ngành giáo dục và đào tạo

Điều chỉnh phương án giáo dục theo hướng nâng cấp về tư duy, cụ thể hóa và bám sát tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW và 71-NQ/TW. Chuyển dịch mạnh sang phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao và năng lực hội nhập.

c) Ngành khoa học công nghệ

Điều chỉnh phương án thể hiện bước chuyển từ “nghiên cứu ứng dụng phục vụ sản xuất” sang xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, bám sát, cụ thể hoá tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW và 71/NQ-CP.

d) Lao động - việc làm, trợ giúp xã hội: Kế thừa theo quyết định số 109/QĐ-TTg.

đ) Ngành thông tin và truyền thông

Điều chỉnh phương án thể hiện bước chuyển mạnh từ định hướng chuyển đổi số mang tính khuyến khích sang xây dựng hạ tầng số hiện đại, định lượng rõ mục tiêu và tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể; nâng tầm thành hạ tầng nền tảng chiến lược cho kinh tế số, xã hội số và quản trị thông minh của tỉnh.

e) Lĩnh vực văn hóa, thể thao

Điều chỉnh phương án thể hiện bước chuyển rõ rệt từ tư duy bảo tồn và phát triển phong trào sang xây dựng kinh tế di sản và công nghiệp văn hóa như một động lực tăng trưởng mới. Không gian phát triển được tích hợp theo 3 vùng kinh tế, 4 trục động lực và 4 cực tăng trưởng, gắn chặt với quy hoạch tổng thể của tỉnh. Định hướng phát triển nâng tầm văn hóa - thể thao thành ngành kinh tế sáng tạo, hiện đại và gắn chặt với phát triển du lịch và kinh tế số của tỉnh.

f) Quốc phòng, an ninh: Kế thừa theo quyết định 109/QĐ-TTg có điều chỉnh bổ sung.

3.3. Phương hướng tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội (theo 04 trục động lực - 03 vùng kinh tế - 04 cực tăng trưởng)

Cơ bản kế thừa toàn bộ cấu trúc chiến lược của Quyết định 109/QĐ-TTg, không thay đổi logic phát triển hay vai trò các trục, vùng và cực tăng trưởng. Điều chỉnh, cập nhật tên địa danh và phạm vi các xã, phường sau sáp nhập, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã.

4. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng

4.1. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị

Điều chỉnh phù hợp theo yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

4.2. Phương án tổ chức lãnh thổ nông thôn

Tập trung cập nhật và bổ sung định hướng phát triển nông thôn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

4.3. Phương án phát triển các khu chức năng

a) Phương án phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Cơ bản được kế thừa về nguyên tắc phân bố, gắn vùng nguyên liệu và bảo đảm quốc phòng - môi trường. Rà soát tinh gọn hệ thống cụm công nghiệp theo hướng tập trung. Đồng thời, làm rõ tình trạng pháp lý từng cụm để tăng tính khả thi trong thực hiện. Tổng thể, phương án giữ định hướng công nghiệp chế biến quy mô vừa và nhỏ, nhưng tăng quy mô KCN trung tâm và thực chất hóa hệ thống CCN, phù hợp điều kiện thu hút đầu tư của tỉnh.

b) Phương án phát triển các khu du lịch

Cơ bản được kế thừa theo Quyết định số 109/QĐ-TTg. Điều chỉnh mốc thời gian hoàn thành tiêu chí Khu du lịch quốc gia được điều chỉnh từ 2025 sang 2030 nhằm phù hợp nguồn lực và tiến độ thực tế; tên địa danh được cập nhật theo đơn vị hành chính mới để bảo đảm thống nhất pháp lý. Tổng thể, phương

án không thay đổi mục tiêu phát triển đa dạng, mà chuyển sang nhấn mạnh tính khả thi, quản lý chặt chẽ và phù hợp điều kiện triển khai thực tế.

c) Phương án phát triển khu nghiên cứu đào tạo

Điều chỉnh phương án thể hiện bước chuyển sang mô hình Hệ sinh thái Đại học - Nghiên cứu - Đổi mới sáng tạo - Khởi nghiệp. Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh được xác định là hạt nhân liên kết nhà trường - doanh nghiệp - chính quyền, thay vì chỉ là cơ sở thực nghiệm.

Nội dung đào tạo mở rộng sang các lĩnh vực mũi nhọn như du lịch lịch sử - văn hóa, kinh tế biên mậu, chuyển đổi số và AI; đồng thời hình thành “không gian đô thị đại học” gắn với phát triển phường Điện Biên Phủ và thu hút nhà đầu tư chiến lược. Chính sách đãi ngộ nhân lực chất lượng cao và đầu tư phòng thí nghiệm hiện đại được coi là giải pháp đột phá.

d) Phương án phát triển các khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

So với phương án theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, nội dung về khu bảo tồn và di tích cơ bản được kế thừa theo quan điểm rà soát, khoanh vùng bảo vệ và gắn bảo tồn với phát triển du lịch. Điều chỉnh nhấn mạnh hơn việc phân loại mức độ xuống cấp và ưu tiên trùng tu có trọng điểm. Tổng thể, điều chỉnh chủ yếu nhằm cập nhật số liệu thực tiễn và củng cố cơ sở quản lý, bảo tồn di sản một cách hệ thống, hiệu quả hơn.

đ) Phương án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung

Phương án điều chỉnh phát triển các vùng sản xuất tập trung thể hiện sự chuyển biến từ định hướng khái quát sang lượng hóa cụ thể quy mô và không gian sản xuất. Việc tái cấu trúc cơ cấu cây trồng xuất phát từ yêu cầu rà soát tính khả thi, hiệu quả kinh tế và phù hợp điều kiện thổ nhưỡng, thị trường tiêu thụ trong thực tế triển khai thời gian qua.

Chăn nuôi được định hướng tập trung, bổ sung quỹ đất và các dự án trang trại quy mô lớn nhằm khắc phục tình trạng nhỏ lẻ, phân tán, khó kiểm soát dịch bệnh và môi trường. Việc tăng diện tích nông nghiệp công nghệ cao và bổ sung 1.000 ha được liên kết với kinh tế rừng phản ánh yêu cầu phát triển kinh tế xanh, nâng cao giá trị gia tăng và khai thác lợi thế sinh thái miền núi.

Đặc biệt, nội dung chuyển đổi số nông nghiệp được lượng hóa với 50.000 ha vùng trồng được số hóa, nhằm đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn thị trường và hội nhập. Tổng thể, điều chỉnh nhằm nâng cao tính thực chất, tập trung và khả thi của quy hoạch, phù hợp mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững.

e) Khu quân sự, an ninh: Kế thừa theo quyết định 109/QĐ-TTg có điều chỉnh bổ sung.

g) Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn: Kế thừa theo quyết định 109/QĐ-TTg, điều chỉnh cập nhật lại tên địa danh, phạm vi không gian, phân loại theo Quyết định của cấp có thẩm quyền và đơn vị hành chính mới.

5. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật

5.1. Phương án phát triển mạng lưới giao thông

Phương án điều chỉnh hạ tầng giao thông tập trung mở rộng không gian kết nối và xử lý các “điểm nghẽn” liên vùng, liên xã, xuất phát từ yêu cầu tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền hai cấp và mục tiêu tăng cường liên kết vùng.

5.2. Phương án phát triển năng lượng và mạng lưới điện

Phương án điều chỉnh về nguồn và hạ tầng điện thể hiện sự cập nhật toàn diện theo Quy hoạch điện VIII (QĐ 768) và các văn bản ngành liên quan, đồng thời điều chỉnh lại quy mô cho phù hợp thực tiễn. Tổng thể cho thấy xu hướng chuyển sang cơ cấu nguồn phân tán, năng lượng tái tạo có kiểm soát và gắn với khả năng giải tỏa công suất.

Về lưới điện, đây là nội dung điều chỉnh mang tính đột phá: bổ sung cấp điện áp 500kV với Trạm 500kV Điện Biên (2.700 MVA) và đường dây 500kV Điện Biên - Lai Châu, tạo trục truyền tải chiến lược liên vùng. Đồng thời mở rộng lưới 220kV (bổ sung TBA Điện Biên 2 - 500 MVA và các đường dây đồng bộ) và hoàn thiện lưới 110kV với 06 trạm mới, nâng cấp 03 tuyến (~53,6 km). Điều chỉnh không chỉ cập nhật nguồn theo quy hoạch ngành lớp trên mà còn nâng cấp cấu trúc lưới truyền tải - phân phối, bảo đảm nền tảng hạ tầng cho phát triển công nghiệp, năng lượng tái tạo và liên kết vùng trong giai đoạn tới.

5.3. Phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông

Phương án điều chỉnh đã nâng cấp tư duy phát triển từ phổ cập hạ tầng viễn thông sang xây dựng hạ tầng số hiện đại, thông minh và đồng bộ, lấy chuyển đổi số làm động lực tăng trưởng. Tổng thể, phương án không thay đổi định hướng lớn nhưng nâng cao chất lượng, tính pháp lý và khả năng tổ chức thực hiện.

5.4. Phương án phát triển mạng lưới cấp nước, thủy lợi

Phương án điều chỉnh hạ tầng thủy lợi tập trung rà soát, kế thừa danh mục hiện có và bổ sung có trọng điểm nhằm tăng cường năng lực phòng chống thiên tai và bảo đảm an ninh nguồn nước. Tổng thể phương án không chỉ gia tăng quy mô công trình mà còn chuyển trọng tâm sang nâng cao tính an toàn, thích ứng biến đổi khí hậu và ổn định sinh kế vùng miền núi, biên giới của tỉnh.

5.5. Phương án phát triển mạng lưới thoát nước thải

Cơ bản kế thừa định hướng của Quyết định số 109/QĐ-TTg, điều chỉnh, cập nhật phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

5.6. Phương án phát triển các khu vực xử lý chất thải

Cơ bản kế thừa định hướng của Quyết định số 109/QĐ-TTg, điều chỉnh, cập nhật phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5.7. Phương án phát triển khu nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và tang lễ

Cơ bản kế thừa định hướng của Quyết định số 109/QĐ-TTg, điều chỉnh, cập nhật phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.

5.8. Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy

Cơ bản kế thừa định hướng của Quyết định số 109/QĐ-TTg, điều chỉnh, cập nhật phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.

6. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội

6.1. Phương án phát triển hạ tầng y tế và trợ giúp xã hội

Điều chỉnh, tái cấu trúc theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, không mở rộng quy mô lớn, xuất phát từ yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực quản lý và phù hợp với thực tiễn.

Việc điều chỉnh nhằm bảo đảm thống nhất pháp lý, tránh chồng chéo trong quản lý, đồng thời nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế cơ sở.

6.2. Phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo

Điều chỉnh hạ tầng giáo dục được xây dựng trên cơ sở thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xuất phát từ yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn đầu mối nhưng vẫn bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục của người dân. Việc rà soát, sáp nhập các điểm trường nhỏ lẻ không đủ điều kiện và tăng số trường tại các xã có quy mô học sinh vượt định mức, đặc biệt các trường nội trú liên cấp các xã biên giới; các bậc học mầm non và tiểu học, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy và học.

6.3. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao

Phương án điều chỉnh hạ tầng văn hóa, thể thao được tổ chức lại phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xuất phát từ yêu cầu tinh gọn bộ máy, sử dụng hiệu quả tài sản công sau sáp nhập và nâng cao chất lượng phục vụ thay vì dàn trải theo chỉ tiêu bao phủ. Tổng thể, điều chỉnh nhằm tăng tính tập trung, hiệu quả đầu tư và thích ứng cơ cấu hành chính mới.

6.4. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng bảo trợ xã hội

Cơ bản kế thừa Quyết định số 109/TTg về mạng lưới cơ sở hiện có, điều chỉnh theo hướng chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa và thích ứng già hóa dân số, phù hợp bối cảnh quản lý mới và yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ.

6.5. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

Phương án điều chỉnh hạ tầng thương mại cơ bản kế thừa định hướng phát triển theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, điều chỉnh, cập nhật theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp và việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.

6.6. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Điều chỉnh hạ tầng khoa học và công nghệ chuyển từ mô hình đầu tư cơ sở nghiên cứu truyền thống sang phát triển hạ tầng gắn chặt với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và kinh tế số. Việc điều chỉnh xuất phát từ yêu cầu thực hiện

Nghị quyết 57-NQ/TW và mục tiêu xây dựng chính quyền số - kinh tế số - xã hội số, đồng thời khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, hiệu quả ứng dụng chưa cao trước đây.

7. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai

Điều chỉnh phân bổ đất đai đến năm 2030 giữ ổn định tổng diện tích tự nhiên 953.992,60 ha, nhưng cơ cấu lại các nhóm đất, đảm bảo sử dụng hiệu quả, theo yêu cầu phát triển mới và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

8. Bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

8.1. Phương án bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học

Điều chỉnh Phương án bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học phù hợp mô hình chính quyền hai cấp và bảo đảm thống nhất với Quyết định số 1352/QĐ-TTg về Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

8.2. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

Cơ bản kế thừa định hướng phát triển theo Quyết định số 109/QĐ-TTg. Điều chỉnh phù hợp với thay đổi phạm vi quản lý, tổ chức lực lượng và phân cấp trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

8.3. Khoáng sản

Cơ bản kế thừa theo Quyết định số 109/QĐ-TTg. Điều chỉnh phù hợp với thay đổi phạm vi quản lý, phân cấp trách nhiệm theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

8.4. Phương án phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Cơ bản kế thừa theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, điều chỉnh phù hợp với thay đổi phạm vi quản lý, phân cấp trách nhiệm theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

9. Các nhóm giải pháp

Cơ bản kế thừa theo Quyết định số 109/QĐ-TTg, điều chỉnh, cập nhật, cụ thể hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động của tỉnh mới được ban hành.

10. Danh mục sơ đồ bản đồ quy hoạch

Chi tiết theo danh mục sơ đồ, bản đồ Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.